

KINH PHẬT THUYẾT QUẢNG BÁC NGHIÊM TỊNH BẤT THOÁI CHUYỂN LUÂN

QUYỂN 2

Lúc bấy giờ Tôn giả A-nan bạch Phật:

–Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi Pháp vương tử đã khuyến thỉnh Đức Thế Tôn nói về pháp Quảng bác nghiêm tịnh bất thoái chuyển luân phải chăng?

Đức Phật nói:

–Đúng thế, này A-nan! Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi Pháp vương tử hỏi ta về pháp ấy. Vì sao? Vì các Đức Phật, Thế Tôn đều nói pháp Quảng bác nghiêm tịnh bất thoái chuyển luân.

A-nan bạch Phật:

–Do nhân duyên nào Thế Tôn nói về Kiên tín, Kiên pháp, tám bậc, bốn quả Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Thanh văn, Bích-chi-phật?

Bạch Thế Tôn! Điều các vị ấy thực hành có phải là pháp của Bồ-tát không?

Đức Phật đáp:

–Đúng vậy, đúng vậy! Điều các vị ấy thực hành chính là pháp của Bồ-tát. Vì sao? Vì chúng sinh ở cõi đời năm trước tâm thường ưa thích pháp nhỏ, chẳng cầu các pháp Đại thừa. Do đó, các Đức Phật dùng năng lực phương tiện tùy theo căn tánh của chúng sinh mà nói pháp, vì phần lớn chỉ ưa thích pháp nhỏ, không kham nổi các pháp Đại thừa nên Như Lai cũng dùng năng lực phương tiện quán sát tâm sâu xa, khiến họ phát khởi tâm cầu đạo Bồ-đề, vào được trí tuệ Phật.

Này A-nan! Như Lai dùng phương tiện như vậy để hóa độ chúng sinh đến nơi an ổn, vô vi vô tác, lìa pháp tâm sở, tất cả đều bình đẳng, dứt hẳn khổ vui, không có nơi chốn, cũng không có chỗ trụ, an ổn vắng lặng, Niết-bàn Vô dư.

Khi ấy, Đức Thế Tôn nói lời ấy rồi im lặng không nói nữa.

Tôn giả A-nan liền hỏi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Vì sao Như Lai im lặng?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Này Tôn giả A-nan! Vì chúng sinh khi nghe nói pháp này thì ít người có khả năng kính tin, vì vậy mà Đức Thế Tôn im lặng. Đức Thế Tôn nói những lời mật ngữ nhiệm mầu như thế chỉ có mình ta thấu hiểu, nay bốn bộ chúng đều sinh nghi ngờ: “Do duyên cơ nào mà Đức Thế Tôn nói về pháp Kiên tín, Kiên pháp, cho đến Thanh văn, Bích-chi-phật?”

Hiện giờ trong trăm ngàn muôn ức na-do-tha các vị trời này cũng có trăm ngàn muôn ức na-do-tha các vị Đại Bồ-tát đều sinh tâm nghi ngờ: “Vì sao Đức Thế Tôn nói về Kiên tín, Kiên pháp, cho đến Thanh văn thừa, Bích-chi-phật thừa? Cho nên Đức Thế Tôn im lặng không nói pháp khó tin này.”

Khi Đức Thế Tôn giảng nói về pháp đó thì nơi các sông ngòi, suối ao, nguồn lạch lớn nhỏ đều dừng không chảy. Các loài chim trong hư không cũng đều dừng cánh, không bay. Mặt trời, mặt trăng không chuyển vận, tất cả đèn đuốc đều không còn tỏa sáng.

Tất cả các chúng sinh đều không còn oai quang. Vì sao? Vì Đức Thế Tôn im lặng không giảng nói pháp khó tin.

Lúc này, một vạn hoa sen đang nối tiếp nhau bay vòng quanh tinh xá của Đức Thế Tôn đều phát ra âm thanh khuyến thỉnh:

–Cúi mong Đức Thế Tôn nói về pháp Quảng bác nghiêm tịnh bất thoái chuyển luân. Vì sao? Vì chúng con từng ở nơi này được nghe chín mươi hai ức trăm ngàn na-do-tha các Đức Phật đều nói về pháp này.

Khi ấy, Tôn giả Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Xin Thế Tôn hãy nói về pháp Quảng bác nghiêm tịnh bất thoái chuyển luân. Vì sao? Vì lúc cuối đêm vừa rồi, con cùng Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi Pháp vương tử đi về phía Đông, trải qua hằng hà sa cõi Phật, các Đức Như Lai ở các cõi đó đều nói pháp ấy. Phương Nam, Bắc, Tây, tứ duy và hai phía trên dưới, vô lượng, vô biên không thể tính kể các Đức Phật, Thế Tôn ở các cõi đó đều giảng nói pháp ấy.

Lúc này, trong hư không có tám mươi vạn năm ngàn na-do-tha các vị trời cùng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Xin Thế Tôn nói về pháp Quảng bác nghiêm tịnh bất thoái chuyển luân. Vì sao? Vì chúng con đã ở chỗ này nghe chín mươi hai ức trăm ngàn na-do-tha Đức Phật đều nói pháp ấy.

Bấy giờ, Tôn giả A-nan bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên nào mà Thế Tôn giảng nói về Kiên tín, Kiên pháp cho đến hai thừa Thanh văn, Bích-chi-phật? Hiện giờ bốn chúng này đều yên lặng, ngay đến tiếng ho hen cũng không. Hiện giờ trong hội này có trăm ngàn muôn ức chúng sinh đều sinh tâm nghi ngờ, chưa rõ do đâu mà Thế Tôn nói về Kiên tín, Kiên pháp, cho đến hai thừa Thanh văn, Bích-chi-phật.

Kính mong Đức Thế Tôn nhỏ mũi tên nghi ngờ trong tâm đại chúng này, nói rõ về thời chứng của Phật cho đại chúng nghe.

Phật bảo A-nan:

–Đúng thế, pháp do các Đức Phật, Thế Tôn giảng nói đều có thời chứng.

A-nan bạch Phật:

–Ai là người chứng đạt?

Phật bảo A-nan:

–Pháp ấy do ta chứng đạt. Các Đức Phật, Như Lai đều đem các pháp mình đã chứng đắc ra để giảng nói.

Phật bảo A-nan:

–Ông hãy nghe kỹ và khéo suy nghĩ, ta sẽ giải thích rành rõ cho ông nghe. Bạc Đại Bồ-tát được gọi là Kiên tín, cho đến được gọi là Bích-chi-phật thừa.

Lúc này, Tôn giả A-nan và các vị Đại Thanh văn thấy đều nhất tâm lắng nghe lời Phật dạy. Phật bảo A-nan:

–Bạc Đại Bồ-tát giúp cho vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ chúng sinh kính tin tri kiến Phật. Kính tin tri kiến Phật rồi thì không còn chấp sắc, không còn chấp thọ, tưởng, hành, thức. Vì không còn chấp trước sắc, thọ, tưởng, hành, thức nên các vị Đại Bồ-tát được gọi là Kiên pháp.

Lại nữa, này A-nan! Các vị Đại Bồ-tát kính tin pháp do các Đức Phật giảng nói đều vắng lặng. Người tin pháp này là bạc Đại Bồ-tát gọi là Kiên tín.

Lại nữa, này A-nan! Bạc Đại Bồ-tát kính tin trí tuệ Phật thường suy nghĩ rằng

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

chúng ta cũng sẽ đạt đến trí tuệ giác ngộ như vậy, nhưng cũng không thấy là mình đã thành tựu được trí tuệ đó. Do đó A-nan! Các vị Đại Bồ-tát ấy được gọi là Kiên tín.

Lại nữa, này A-nan! Các vị Đại Bồ-tát đối với năm dục lạc không sinh tâm ưa thích, thành tựu Tín lực, cho nên các vị Đại Bồ-tát được gọi là Kiên tín.

Lại nữa, này A-nan! Các vị Đại Bồ-tát thường suy nghĩ: “Các Đức Phật, Thế Tôn dùng pháp chẳng thể suy nghĩ bàn luận mà ban cho chúng sinh. Chúng ta cũng nên học pháp không thể suy nghĩ bàn luận để ban cho chúng sinh.” Vì vậy nên các vị Đại Bồ-tát này được gọi là Kiên tín.

Lại nữa, này A-nan! Bạc Đại Bồ-tát sinh tâm hoan hỷ xả bỏ tất cả các vật, cho đến bản thân mình còn đem bố thí, huống gì là vật khác. Kính tin thực hành pháp bố thí này nhưng không hề vướng mắc, đối với tất cả vật chất không hề có sự keo kiệt tiếc luyến, luôn đem các nhân duyên ấy hồi hướng về đạo Bồ-đề nhưng cũng không dấy khởi kiến chấp về đạo Bồ-đề. Các vị Đại Bồ-tát ấy được gọi là Kiên tín.

Lại nữa, này A-nan! Bạc Đại Bồ-tát tín tâm thanh tịnh, không hề yếu hèn, đối với Tam bảo Phật, Pháp, Tăng tâm luôn thuần tịnh, giữ gìn sáu căn, không hề mong cầu, khiến cho chúng sinh không kính tin thì đối với Tam bảo sinh tâm tin ưa, đã sinh tâm tin ưa thì chẳng hề buông lung. Phát tâm Bồ-đề, không chấp ở hình tướng của tâm, tin hiểu sáu cõi bình đẳng với pháp giới. Thế nào là tin hiểu? Tức là cho rằng các cõi đó đều dùng các âm thanh, tên gọi để nói nhưng thật ra chúng không thật có. Tin hiểu các hành đều là pháp vô thường, khổ, không, vô ngã. Cũng kính tin Thánh giới vô lậu không phải là các pháp đùa bỡn mà là có đủ các pháp chánh định. Đại Bồ-tát tin rằng tất cả chúng sinh tức là cảnh giới vắng lặng, dùng tâm không nương tựa thấy các chúng sinh chính là pháp giới, nhưng đối với pháp này không thấy có pháp giới. Vì sao? Vì pháp giới chính là cảnh giới vô tâm của chúng sinh. Bạc Đại Bồ-tát kính tin như vậy được gọi là Kiên tín.

Bạc Đại Bồ-tát tin tưởng tất cả chúng sinh không có trụ xứ. Vì sao? Vì tự tánh là không. Cũng lại không thấy có hình tướng chúng sinh, thấy các chúng sinh đồng với tướng Niết-bàn. Vì sao? Vì cảnh giới chúng sinh là không, do vậy mà thấy các chúng sinh là tướng Niết-bàn. Nếu kính tin được pháp như thế, thì giúp cho nhiều chúng sinh được sự kính tin như vậy. Cho nên, này A-nan! Các vị Đại Bồ-tát được gọi là Kiên tín.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn lặp lại ý nghĩ vừa nêu nên nói kệ rằng:

*Giúp cho các chúng sinh
Kính tin tri kiến Phật.
Tâm chẳng sinh dấm, nhiễm
Đó gọi là Kiên tín.
Tin pháp các Phật nói
Các tánh tướng đều không
Tin, hiểu được pháp này
Đó gọi là Kiên tín.
Tin tri kiến các Phật
Là chẳng thể nghĩ bàn
Phát tâm siêng mong cầu
Ta gắng đạt trí ấy.
Chẳng sinh tâm tin ưa
Tham cầu năm dục lạc*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Đầy đủ tín lực ấy
Đó gọi là Kiên tín.
Tin các Đấng Mâu-ni
Dùng pháp độ chúng sinh
Ta cũng nên học theo
Đó gọi là Kiên tín.
Tin hành được bố thí
Cho đến bỏ thân mình
Cũng chẳng khởi tưởng thí
Đó gọi là Kiên tín.
Tin bỏ được tất cả
Chẳng sinh tâm tiếc lẩn
Điều hồi hướng Bồ-đề
Đó gọi là Kiên tín.
Kính tin đối với Phật
Tâm luôn được trong lành
Cũng tin pháp vô tâm
Đó gọi là Kiên tín.
Giữ gìn được sáu căn
Cũng không còn cầu mong
Đã tin, hiểu pháp ấy
Đó gọi là Kiên tín.
Các chúng sinh chẳng tin
Dùng tin xây dựng họ
Khiến thuận theo Phật pháp
Đó gọi là Kiên tín.
Dùng tín này hướng tâm
Điều hồi hướng Bồ-đề
Nhưng không thấy tướng tâm
Đó gọi là Kiên tín.
Biết sáu cõi bình đẳng
Tức đồng với pháp giới
Dùng âm thanh phân biệt
Không được tánh sáu giới.
Tin các hành vô thường
Khổ, không và vô ngã
Đầy đủ tín lực này
Đó gọi là Kiên tín.
Tin Thánh giới vô lậu
Chẳng phải pháp đùa bỡn
Đủ giới và chánh định
Đó gọi là Kiên tín.
Tin các cõi chúng sinh
Là tánh cõi vắng lặng
Tin được tướng như vậy

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Đó gọi là Kiên tín.
Tánh không nương chúng sinh
Chính là cỡi các pháp
Cỡi các pháp như vậy
Tánh ấy khó nghĩ bàn.
Nếu tin được như thế
Thuận theo tướng pháp ấy
Bồ-tát không sợ này
Đó gọi là Kiên tín.
Tin thân các chúng sinh
Rốt ráo chẳng chỗ trụ
Tánh chất vốn không vô
Cho nên chẳng nơi chốn.
Chúng sinh là Niết-bàn
Tánh ấy tức là không
Dùng nghĩa đó nêu bày
Tướng Niết-bàn vắng lặng
Nếu tin được như vậy
Là Bồ-tát không sợ
Các chúng sinh như thế
Đều gọi là Kiên tín.
A-nan khéo thọ trì
Cũng giảng nói như thế
Nếu ai tin như vậy
Đó gọi là Kiên tín.
Các thứ pháp như thế
Cùng vô lượng pháp khác
Phật vì các Bồ-tát
Nói tướng khác nhau này.

Như thế, này A-nan! Đức Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác dùng năng lực phương tiện vì hàng Thanh văn mà nói bậc Đại Bồ-tát là Kiên tín.

Lại nữa, này A-nan! Nay ta sẽ vì các chúng sinh ưa thích pháp này nên lại dùng kệ tụng để nói về ý nghĩa tại sao gọi bậc Đại Bồ-tát là Kiên tín.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn liền nói kệ:

Đều cùng hòa hợp nhất tâm nghe
Ta nói công đức đệ tử Phật
Bố thí, Trì giới và Tinh tấn
Thân Nhẫn nhục, Thiền định, Trí tuệ
Tin ưa mong cầu pháp như vậy
Kẻ chẳng tin, tin trí tịnh Phật
Tin được như vậy gọi Bồ-tát
Hóa đạo thế gian không chán mỏi
Tin hiểu các pháp không phân biệt
Tánh ấy vắng lặng do Phật nói
Nếu khéo hiểu được pháp như thế

Đó gọi là Bồ-tát Kiên tín.
Tin tri kiến Phật không thể lường
Phát tâm mong cầu trí như thế
Trí của Bạc Đại Nhân vô thượng
Vào lúc nào ta được trí này
Không tin ưa pháp thanh tịnh này
Không vì nhân dục gây nghiệp ác
Dùng Tín lực mong cầu pháp ấy
Có đức tin ấy gọi Bồ-tát
Tin các Như Lai dùng pháp thí
Ta cũng phải nên học như thế
Thực hành theo pháp Phật đã nói.
Có đức tin ấy gọi Bồ-tát
Tin thì bỏ được các thức ngon
Voi ngựa vàng bạc và tôi tớ
Vợ con, trai gái, các quyến thuộc
Thành ấp lớn nhỏ và cõi nước.
Cũng bố thí tay chân, thân phần
Chẻ xương lấy tủy không sợ hãi
Tai mũi, hai mắt và cả đầu
Có đức tin ấy là Bồ-tát.
Tin biết thân này không có chủ
Cho nên thực hành được tuệ thí
Cũng thực hành được cả pháp thí
Do nhân duyên đó cầu trí Phật
Tin bỏ được thân vô ngã này
Thấy kẻ đến xin lòng hoan hỷ
Chúng sinh đó bạn tốt của ta
Vì cầu giác ngộ, bỏ thân giả.
Tin pháp như thế nhân Bồ-đề
Dùng tâm thanh tịnh độ thế gian
Nghe pháp, chẳng nghi tri kiến Phật
Có niềm tin ấy gọi Bồ-tát
Biết mắt và tai, mũi vô thường
Lưỡi, thân và ý cũng như thế
Rõ là luống dối không bền chắc
Vì nhân Bồ-đề thấy nên bỏ.
Thấy chúng sinh khổ không niềm tin.
Giúp họ kính tin hành bố thí
Khởi tâm Từ bi thương muôn loài
Đều khiến tin Phật trí Tối thượng
Kẻ dấm sáu trần làm điều ác
Giúp họ, hồi tâm hướng trí Phật
Không có tâm ấy: nhân Bồ-đề
Tin được Bồ-đề, không tướng tâm

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Thấy các cõi chúng sinh không trí
Chẳng rõ sáu cõi là bình đẳng
Pháp ấy đều đồng tướng pháp giới
Dùng âm thanh nói chẳng thật có
Thấy các chúng sinh còn sinh tử
Ngu tối vô thường cho là thường
Dạy tin các hành là vô thường
Khiến tin hiểu không và vô ngã
Thấy các chúng sinh hành giới ác
Dạy khiến tin giới Phật Vô thượng
Các công đức từ tịnh giới định
Có đức tin ấy là Bồ-tát
Thấy các chúng sinh thường biếng nhác
Dạy khiến tin Phật đại tinh tấn
Biết sức tinh tấn tự điều phục
Giữ niềm tin ấy gọi Bồ-tát.
Thấy chúng sinh ngu chấp thọ mạng
Dạy tin ám thân không thọ mạng
Biết rõ cõi diệt đồng pháp giới
Nếu biết pháp này là Thắng tín.
Phân tích thân này không đến, đi
Tuy qua đời khác nghiệp chẳng mất
Các nghiệp nhân thiện ác đã gây
Không bao giờ xa lìa pháp tánh.
Thấy tánh chúng sinh không pháp nương
Cõi ấy cũng đồng các chúng sinh
Pháp giới bình đẳng chẳng nghĩ bàn
Bồ-tát không sợ tin như vậy
Phật nói tin ấy không có hai
Siêng tu hạnh lành biết các pháp
Cũng nói cho người tin như thế
Không hề tham đắm đối ba cõi.
Tin tánh các chúng sinh như vậy
Không có quyết định chỗ thường trụ
Không, không thể chấp pháp vô tướng.
Tin được pháp này gọi Bồ-tát
Các chúng sinh ấy đều không không.
Cũng không cõi Niết-bàn vắng lặng
Không thể nói có các tánh tướng
Người biết pháp này gọi Trì tín.
Thấy các chúng sinh tin thường, đoạn
Dùng pháp vắng lặng mà dẫn dắt
Nên trong ba cõi được tôn xưng
Cũng gọi là Bồ-tát Trì tín
Nếu có niềm tin thù thắng ấy

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Pháp tâm không sợ ưa cầu pháp
Pháp ta nếu có người trí tuệ
Hương về đại chúng giảng nói rộng.
Đã nói các công đức Kiên tín
Cùng với các tướng sai biệt khác
Không đắm ba cõi tâm thanh tịnh
Thương xót chúng sinh ruộng phước tốt.
Luôn hành Bồ thí tự điều phục
Trụ giới thanh tịnh tu Nhẫn nhục
Tinh tấn tu Định và Trí tuệ
Hành hạnh Bồ-tát tâm điều phục
Dùng các trí phương tiện thích hợp
Đưa chúng sinh đến chỗ an ổn
Giúp cho không rơi các đường ác
Có trí như vậy gọi Bồ-tát
Dùng tâm thanh tịnh động thế giới
Mặt đất rung chuyển bằng sáu cách
Ánh chiếu trên hoa, Bồ-tát ngồi
Đều nói pháp vắng lặng, không, vô.
Cõi nước phương Đông và phương Nam.
Phương Tây, phương Bắc cũng như vậy
Phương trên, phương dưới và bốn góc.
Đều cùng nói pháp vắng lặng này
Thà bỏ thân mạng, chẳng nghi Phật
Cũng dạy người khác tin trí Phật
Nếu các chúng sinh tin như thế
Phật và hành giả chứng biết được.*

Lại nữa, này A-nan! Vì sao Như Lai nói các Đại Bồ-tát là Kiên pháp?

A-nan nên biết! Đại Bồ-tát đối với chánh pháp không bao giờ thoái chuyển, thọ trì Phật pháp, giảng nói cho người khác nghe, không bao giờ hủy phạm. Đối với pháp giới chân như chẳng thể nghĩ bàn thì phải nên được các pháp như vậy, vững tâm thọ trì, không hề yếu đuối.

Đại Bồ-tát quán sát tướng chân thật của các pháp, không hề đắm nhiễm, mà đối với pháp này không hề thọ trì, đối với pháp hay phi pháp cũng không dấy tâm đắm nhiễm, ứng theo sự giữ gìn của Như Lai ưa cầu các pháp. Mong cầu rồi thì nhận lãnh, nhận lãnh rồi thì thọ trì, thọ trì rồi thì giảng nói, tâm ý hoan hỷ, nhu hòa, dễ dàng ở chung. Thường thích giảng nói pháp vắng lặng, pháp giới bất động, đạt được tướng chân thật của các pháp.

Đại Bồ-tát khéo léo điều phục đối với các pháp, nhưng không làm tổn hại đến diệp thân thường trụ. Thân ấy thường trụ nên rất nhiệm mầu. Nên biết rằng thân ấy là không mở đầu, không kết thúc, chẳng nhóm họp chẳng ly tan. nên biết như thế. Các Đức Phật, Thế Tôn vì các Bồ-tát mà giải thích rõ ràng về các pháp đó, Đại Bồ-tát cũng đều đạt được pháp này.

Đại Bồ-tát thấy các pháp thanh tịnh không cấu nhiễm, khéo hiểu các pháp là chỗ không nên vướng mắc, tánh các pháp là không, không thể thấy được. Do không thấy

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

được nên không thể thọ trì. Giảng nói pháp giới không tướng, không tánh, không có lời nói, cũng không thật có, không có suy nghĩ, xa lìa suy nghĩ, tâm không thật có, thể tánh các pháp là vắng lặng, lìa các âm thanh, không có lời nói, chẳng có cảnh giới.

Đại Bồ-tát thường thích thọ trì giảng nói pháp ấy, nhưng tâm không nương tựa vào pháp này, vì các pháp không thật có như thế nên Phật nói các thứ khác nhau cho Đại Bồ-tát nghe, đối với pháp ấy không dấy tưởng về hợp tan, không có các tướng sai biệt. Các pháp như đã nói Đại Bồ-tát đều đạt được, đã đạt được pháp này thì gọi là Tánh địa, Tánh địa Đại Bồ-tát.

Đại Bồ-tát dù đối với một pháp nhỏ cũng không sinh các tư tưởng đến đi, đã thọ trì pháp chẳng đến đi, mà đối với pháp ấy không sinh ý tưởng thêm, bớt, cũng không tụ tán, nếu thọ trì được các pháp không thêm không bớt, không tụ không tán. Thì các pháp như thế được gọi là Kiên pháp.

Đại Bồ-tát thấy thể tánh các pháp không thật có, vì thể tánh các pháp này không thật có nên các vị Đại Bồ-tát ấy được gọi là Kiên pháp.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn lặp lại ý nghĩa vừa nêu nói kệ rằng:

*Đối chánh pháp của Phật
Không bao giờ thoái chuyển
Giữ gìn pháp như vậy
Đó gọi là Kiên pháp.
Không hề có hủy phạm
Pháp giới chẳng nghĩ bàn
Đạt được pháp như vậy
Đó gọi là Kiên pháp.
Lâu phát tâm thọ trì
Pháp do các Phật nói
Tâm không có yếu hèn
Đó gọi là Kiên pháp.
Đối tất cả pháp tánh
Hướng về luôn siêng cầu
Chẳng sinh tâm đắm nhiễm
Đó gọi là Kiên pháp.
Chẳng vướng cũng chẳng mắc
Cũng luôn dạy bảo người
Giữ gìn pháp như thế
Đó gọi là Trì pháp.
Nhu hòa dễ ở chung
Giảng nói pháp vắng lặng
Không động pháp tánh kia
Đó gọi là Trì pháp.
Biết rõ thể các pháp
Đều không có tánh, tướng
Đối pháp này quyết định
Đó gọi là Trì pháp.
Cũng không hề hủy tổn
Thân nhiệm mẫu thường trụ*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Nên biết thân mâu này
Là lấy pháp làm thể,
Thân này không đầu, cuối
Do các pháp hợp thành
Thân này không thêm bớt
Đó gọi là Trì pháp.
Phật vì các Bồ-tát
Giảng nói tướng các pháp
Đạt được pháp như vậy
Đó gọi là Trì pháp.
Tánh pháp giới tự không
Không đắm nhiễm các pháp
Giữ gìn pháp như thế
Đó gọi là Trì pháp.
Quán sát tất cả pháp
Tánh không, chẳng thấy được
Vì chẳng thấy pháp nên
Cũng chẳng có thọ trì,
Do không có thọ trì
Nên hiển bày pháp giới
Không tánh, tướng, âm thanh
Thể tánh không thật có
Xa lìa các tư tưởng
Tâm cũng không thật có
Do tâm chẳng thật có
Gọi chẳng thể nghĩ bàn.
Đã lìa xa tướng tâm
Nên nói pháp vắng lặng
Không âm thanh, cảnh giới
Gọi chẳng thể nghĩ bàn.
Giữ gìn pháp như vậy
Cũng lại không chỗ nương
Không nương chẳng thật có
Đó gọi là Trì pháp.
Phật vì các Bồ-tát
Giảng nói pháp như thế
Chẳng hợp cũng chẳng tan
Cũng không có các tướng.
Nếu nói ra hạnh này
An trụ được Tánh địa
Đã an trụ Tánh địa
Thì gọi bậc Tánh địa.
Bồ-tát trụ Tánh địa
Rốt ráo không chỗ nương
Giữ gìn pháp như vậy

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Đó gọi là Trì pháp.
Vì thế nên A-nan
Bậc Đại Bồ-tát kia
Đối pháp không thật có
Đó chính là Trì pháp.
Nếu có các chúng sinh
Khởi tưởng lìa Phật đạo
Dùng năng lực phương tiện
Giúp đến chỗ rốt ráo
Pháp ấy và pháp khác
Nói cho Bồ-tát nghe
Dùng phương tiện khéo léo
Hiển bày tri kiến Phật.
Bậc Đại trí trì pháp
Chỉ Phật chứng biết được
Và tu hành pháp này
Các Bồ-tát không sợ.
Trí tuệ chẳng nghĩ bàn
Nói Trì pháp sai khác
Pháp, phi pháp, thanh tịnh
An trụ trong pháp ấy.*

Như thế, này A-nan! Như Lai Chánh Đẳng Giác dùng năng lực phương tiện vì hàng Thanh văn mà nói các Đại Bồ-tát là bậc Kiên pháp.

Lại nữa, này A-nan! Vì sao Như Lai nói Đại Bồ-tát là những vị đã đạt được tám bậc?

A-nan nên biết! Các Đại Bồ-tát đã vượt khỏi tám con đường tà, tu tập tám giải thoát, không đắm mê tám chánh. Vượt khỏi pháp phàm phu, được không chỗ trụ, được đạo bình đẳng, vượt khỏi pháp phàm phu, siêng cầu Bồ-đề nhưng không thấy mình được Bồ-đề. Lìa các tà kiến, tu tập chánh kiến, đạt được đạo bình đẳng, lìa tướng tự thân, tuy chưa được thân Phật nhưng luôn cầu Bồ-đề, bỏ những tư tưởng của chúng sinh, tu tập quán tưởng Phật, được tư tưởng bình đẳng. Đại Bồ-tát lìa bỏ pháp ô nhiễm của chúng sinh, mong cầu pháp vô vi thanh tịnh, đối với các pháp không có chấp đắm. Vì sao? Vì không thấy pháp nào đáng chấp.

Đại Bồ-tát vượt khỏi mọi pháp thế gian, khai mở Thánh pháp của Phật để đạt tới cảnh giới vắng lặng, cũng không chấp mình được pháp thế gian và xuất thế gian, xa lìa hữu, vô, đúng pháp hay không đúng pháp, khéo xem xét hai bên đoạn, thường. Quán sát tướng của tâm quá khứ, vị lai, hiện tại, cho đến tướng của tâm Bồ-đề cũng không thật có. Vì sao? Vì tướng của tâm chúng sinh là pháp bình đẳng, cho nên chất độc không hại được, lửa không đốt cháy được, dao không cắt xẻ thân được. Vì sao? Vì đã xa lìa được các cảnh giới. Tuy chưa được hạnh Phật nhưng đối với các nẻo luân hồi chưa thể quyết định. Vì sao? Vì giác ngộ là lìa các nẻo sinh tử ấy. Cõi giác ngộ là an tĩnh, vô vi.

Bồ-đề tánh không, không có nơi chốn. Do vậy mà dao không cắt xẻ thân được, tức là không thể hại. Thừa ấy mau chóng gọi là không thể hại. Vì sao? Vì mau đạt đến thừa này, không bị trở ngại, do vậy mà dao không cắt xẻ thân được.

Đại Bồ-tát luôn thể hiện lòng Từ bi duyên khắp chúng sinh, lòng Từ bi thực hành

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

giác ngộ, tất cả cõi chúng sinh không thật có đối với tất cả các cõi chúng sinh nên thực hiện lòng Từ bi không có nơi chốn, cũng là lòng Từ bi của tất cả pháp không, lòng Từ bi hướng tới cảnh giới vắng lặng, lòng Từ bi liả tức giận, lòng Từ bi theo thực hành trí tuệ sáng suốt, soi chiếu Bồ-đề, lòng Từ bi cảnh giới chúng sinh không thật có, vì duyên khắp mọi loài chúng sinh, nên đao kiếm không thể cắt xẻ thân được. Nhận thức ba cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc đều bình đẳng, cũng biết pháp giới bình đẳng, như cõi giác ngộ không có tướng khác nhau. Cảnh giới Bồ-đề ấy không thể nhận thức, không thể bám víu, không đùa bỡn, không nhớ bản, an ổn vắng lặng liả các âm thanh.

Đại Bồ-tát biết rõ cảnh giới ấy, ở trong các đường không có lời nói, âm thanh đều có thể biết rõ. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát đối với pháp giới không có vị lai, quá khứ mà đạt được pháp Nhẫn vô trụ. Khéo biết âm thanh lời nói của tất cả chúng sinh và giảng nói pháp vắng lặng. Không nghĩ: “Ta vào lúc vì chúng sinh này mà nói pháp”. Tức là đã xa liả các âm thanh về ngã tướng, biết các pháp vắng lặng đối với các pháp không chấp tướng, vì chúng không thật có nên không đắm vào lời nói. Đại Bồ-tát gọi là tám bậc.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn lặp lại ý nghĩa vừa nêu trên nên nói kệ rằng:

*Đã vượt qua tám nạn
An trụ tám giải thoát
Không đắm tám nẻo chánh
Đó gọi là tám bậc.
Đã vượt pháp phàm phu
Mà không trụ Chánh đạo
Ở giữa, liả hai bên
Đó gọi là tám bậc.
Đã vượt pháp phàm phu
Siêng năng cầu Bồ-đề
Chẳng được tướng Bồ-đề
Đó gọi là tám bậc.
Xa liả các tà kiến
Mà tu hành chánh kiến
Đã được đạo bình đẳng
Đó gọi là tám bậc.
Xa liả tướng tự thân
Cũng không trụ Bồ-đề
Tuy chưa được thân Phật
Đó gọi là tám bậc.
Trừ bỏ tướng chúng sinh
Gắng tu hành tướng Phật
Đã được tướng bình đẳng
Đó gọi là tám bậc.
Liả hang ổ chúng sinh
Cầu pháp không hang ổ
Chẳng chấp đắm các pháp
Đó gọi là tám bậc.
Đã vượt pháp thế gian
Khai mở nẻo Thánh pháp*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Thành tựu cõi vắng lặng
Đó gọi là tám bậc.
Pháp do các Phật nói
Và pháp thế gian khác
Không được tướng pháp này
Đó gọi là tám bậc.
Thấy có một bên này
Không thấy bên thứ hai
Bỏ được kiến chấp ấy
Đó gọi là tám bậc.
Quán sát pháp Trung đạo
Cùng hai nẻo đoạn, thường
Biết tướng bình đẳng này
Đó gọi là tám bậc.
Không được tâm quá khứ
Cùng với tâm vị lai
Tâm hiện tại chẳng trụ
Đó gọi là tám bậc.
Tâm đầu tiên đã nói
Có thể sinh Bồ-đề
Tâm này không thật có
Làm sao được Bồ-đề?
Nếu đạt được Bồ-đề
Không được tâm Bồ-đề
Nên độc lửa không thể
Xâm hại đến thân mình.
Đường ấy tuy bất định
Tu hành khắp như vậy
Đạt pháp không đến, đi
Nên gọi không thể hại
Nẻo Bồ-đề không tướng
Nhờ âm thanh mà nói
Khéo rõ tướng âm thanh
Nên gọi chẳng thể hại.
Tướng đi không thật có
Tướng đến cũng như vậy
Âm thanh nói đến đi
Nên gọi thừa mau chóng
Cho nên gọi an ổn
Cũng gọi là không, vô
Cũng là thừa mau chóng
Cũng gọi chẳng thể hại
Thừa mau chóng như thế
Bồ-tát nên không đạt
Không thể làm trở ngại

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Nên gọi không thể hại
Ví dùng dao bén nhọn
Chẳng thể phạm đến thân
Chẳng thấy được tướng thân
Nên dao chẳng hại được
Từ duyên khắp chúng sinh
Và dùng từ Bồ-đề
Thực hành từ Bồ-đề
Chẳng bị đao kiếm hại
Không hành, không chúng sinh
Không được cõi chúng sinh
Từ vô sinh, vắng lặng
Từ duyên khắp chúng sinh
Từ xa lìa giận tức
Và hành từ trí sáng
Từ Bồ-đề chiếu sáng
Duyên khắp các chúng sinh
Rõ đao là pháp không
Thân tướng khéo tu tập
Chưa được đạo Bồ-đề
Chẳng bị đao kiếm hại
Đã được cõi vắng lặng
Xa lìa các đường ác
Nghiệp ác không chướng ngại
Nên chẳng bị đao hại
Xa lìa cả vô minh
Đã chứng đạt pháp giác
Cõi giác ngộ tỏa sáng
Đó gọi là tám bậc.
Biết được cõi Dục, Sắc
Cõi Vô sắc là không
Tất cả đều bình đẳng
Đó gọi là bình đẳng
Cõi và Bồ-đề đồng
Không có các thứ tướng
Không trí, không phân biệt,
Thanh tịnh không đùa bỡn
Đạt đến bình đẳng này
Bồ-tát không nương tựa
Các âm thanh đã nói
Biến khắp đến các đường.
Các âm thanh đến đi
Đều trở về pháp giới
Ở trong pháp chẳng trụ
Được Nhẫn tối thượng này.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Khéo hiểu tiếng chúng sinh
Vì nói pháp vắng lặng
Chẳng sinh tâm như vậy:
Ta vì chúng nói pháp
Đã vượt pháp âm thanh
Không chấp đắm các tướng
Rõ các pháp vắng lặng
Đó gọi là tám bậc.
Đã được các âm thanh
Thông đạt cõi âm thanh
Không đắm mê âm thanh
Nên gọi là tám bậc
A-nan chính vì thế
Nên gọi là tám bậc
Tuy giảng nói như vậy
Kỳ thật chẳng thật có.*

Như vậy, này A-nan! Như Lai Đẳng Chánh Giác dùng năng lực phương tiện vì hàng Thanh văn mà nói các vị Đại Bồ-tát được gọi là tám bậc.

Lại nữa, này A-nan! Vì sao Như Lai nói Đại Bồ-tát được gọi là Tu-đà-hoàn?

A-nan nên biết! Phật đạo không thể suy nghĩ bàn luận được. Các Đại Bồ-tát an trụ nơi Vô sở trụ, gần với Phật đạo. Không thọ nhận các pháp, không có chốn nương tựa, cũng không chốn duyên hợp, không chấp các pháp, rốt ráo không sinh, Đại Bồ-tát vì được đạo này nên tinh tấn vững chắc, suy nghĩ vững chắc, không có biếng nhác, không bao giờ trái nghịch, tâm không nương tựa, đối với đạo xuất ly vô thượng tối thắng mà các Đức Phật nương theo không hề tham đắm, cũng không chấp trước. Dùng đạo như thế để suy tìm các pháp, tuy là suy tìm mà không thật có. Đối với đạo ấy không động không trụ, mọi tư tưởng về đạo, về sinh tử, về Phật có công năng sinh ra bình đẳng, đối với các pháp chướng ngại được bình đẳng, các pháp bình đẳng, các Đức Phật bình đẳng. Xa lìa thân kiến, sinh ra Phật kiến, khai ngộ các kiến. Đại Bồ-tát tu tưởng đối trị, đã vượt qua ngã tưởng.

Này Tôn giả A-nan! Chính vì vậy mà Đại Bồ-tát được gọi là Tu-đà-hoàn. Bậc Đại Bồ-tát không tham đắm Phật đạo, nên đạt được đạo Vô nhiễm, không nghi ngờ Bồ-đề của Phật, không lựa chọn giới, cho đến không thấy có giới của Phật. Vì không thấy có giới luật nên không còn lựa chọn giới, không phân biệt giới, đoạn hẳn ba kết, không trụ trong ba cõi.

Bậc Đại Bồ-tát đã đạt được Phật đạo, lìa các vọng tưởng của chúng sinh, không có chốn nương tựa, lìa pháp nương tựa. Chuyên cầu Phật đạo, được đạo an ổn vắng lặng, không tiếc thân mạng. Với tâm hoan hỷ có thể xả bỏ tất cả các vật, dung mạo luôn vui vẻ hòa nhã, không chút buồn phiền. Vì sự giác ngộ giải thoát mà thực hành bố thí, không có một vật nhỏ nào mà không thể xả bỏ. Nhằm cứu giúp chúng sinh khổ, đưa họ đến Niết-bàn, tu pháp hữu tướng, được pháp vô tướng. Các Đại Bồ-tát xa lìa tất cả tưởng chấp của chúng sinh, nhập vào các nẻo không sợ, nói pháp vắng lặng, đạo Bồ-đề thanh tịnh, dứt những lo sợ, kể cả nỗi sợ về cái chết. Vì sao? Vì đã được pháp vắng lặng, lìa bỏ tất cả phiền não, an trụ nơi Phật đạo, khéo tu tập chuyển các nẻo ác đạt tới sự bình đẳng, dứt các đọa bờn.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Này A-nan! Do những lẽ ấy mà các vị Đại Bồ-tát được gọi là Tu-đà-hoàn.
Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn lặp lại ý nghĩa vừa nêu nên nói kệ rằng:

*Phật đạo chẳng nghĩ bàn
Gọi là Tu-đà-hoàn
Nếu ai trụ đạo ấy
Sẽ vào dòng Bồ-đề
Đạo ấy như hư không
Chẳng nương tất cả pháp
Chẳng duyên, chẳng chỗ trụ
Tất cả không thật có.
Bồ-tát luôn tinh tấn
Nên đạt được pháp ấy
Các Phật dẫn dắt đời
Đạo xuất ly Vô thượng
Không đắm nhiễm đạo này
Cũng chẳng trụ trong đó
Dùng đạo ấy tìm cầu
Không thấy tất cả pháp.
Đạo ấy không dao động
Cũng không trụ trong đó
Luôn tinh tấn như Phật
Chẳng trái, không nương tựa.
Tưởng sinh tử đã nói
Phật tưởng cũng như vậy
Đạt đến bình đẳng này
Biết là Tu-đà-hoàn.
Mọi kết sử ngăn che
Che lấp mất Phật đạo
Tất cả nên xa lìa
Đó là Tu-đà-hoàn.
Dứt bỏ được thân kiến
Mà sinh ra Phật kiến
Khai ngộ các tà kiến
Khéo tu đối trị tưởng
Khéo tu tưởng tự thân
Biết lỗi lầm ngã tưởng.
Đó gọi Tu-đà-hoàn.
Chẳng mê đắm Phật đạo
Nếu sinh do dự ấy
Ta chẳng đạt Bồ-đề
Liên được không nhiễm đắm
Mà mong cầu Phật đạo
Cũng chẳng lựa chọn giới
Chẳng phân biệt giới luật
Đã dứt trừ tưởng giới*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Không phân biệt giới luật
Dứt hẳn ba thứ kết
Chẳng trụ trong ba cõi
Đã đạt được Phật đạo
Khéo tu tưởng chúng sinh
Dùng đạo không chỗ duyên
Mà mong cầu Bồ-đề
Đã được đạo vắng lặng
Bồ-đề vô cấu Phật
Thích tu hành bố thí
Vui vẻ không buồn phiền
Chẳng hề tiếc thân mạng
Vì đạo không đùa bỡn
Vì chúng sinh khổ não
Tất cả đều xả bỏ
Khiến vượt Tu-đà-hoàn
Trên quả vị Thắng diệu
Xa lìa tưởng ba cõi
Khéo thông đạt vô tướng
Do đó nên không có
Tiếng xấu, các sợ hãi
Pháp, phi pháp đã nói
Cả hai đều xa lìa
Trong đó chẳng nhiễm đắm
Không hề sợ tiếng xấu
Khi vào chốn đông người
Tâm không hề sợ hãi
Giảng nói pháp vắng lặng
Đã tịnh đạo Bồ-đề
Dứt khởi tưởng chúng sinh
Sinh ra sự chân thật
Do vậy nên vô cấu
Xa lìa nỗi lo sợ
Đã lìa những nỗi sợ
Cho đến không còn sợ
Đạt được đạo vắng lặng
An ổn không gì hơn
Biết đường ác bình đẳng
Nhưng chẳng sinh sợ hãi
Đạo ấy hiển hiện ngay
Dứt những tưởng ta, tôi.
Bồ-tát rõ pháp đó
Gọi là Tu-đà-hoàn.
Vì kẻ ưa pháp nhỏ
Mà giảng nói như vậy*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Dùng phương tiện khéo léo
Giảng nói về Phật pháp
Kẻ buông lung với đạo
Khiến lãnh hội pháp ấy
Chư Phật, Bạc Đạo Sư
Bỏ phương tiện mà nói
Vì những người tu lâu
Mong cầu đạo Tối thắng.
Vì thế nên A-nan
Ta nói Tu-đà-hoàn
Các chúng sinh thông minh
Thì hiểu được việc ấy.
Vì thế nên A-nan
Ta nói Tu-đà-hoàn
Chúng sinh không thông minh
Lầm phân biệt việc này.
Những hạng tâm trí kém
Khó lãnh hội mật ngữ
Tâm ngu sinh tranh chấp
Không hiểu nghĩa nhiệm mầu,
Đầy đủ cả trăm pháp
Nên gọi Tu-đà-hoàn
Dùng tên Tu-đà-hoàn
Hiểu bày các Phật pháp.*

Như thế, này A-nan! Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác dùng năng lực phương tiện vì hàng Thanh văn mà nói các Đại Bồ-tát được gọi là Tu-đà-hoàn.

